

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề về kết quả việc triển khai thực hiện Chương trình phát hạ tầng kết cấu giao thông đường bộ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Chương trình số Chương trình số 861/CTr-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Hoạt động trọng tâm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2024; Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Sau đây gọi tắt là Đoàn giám sát).

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết, Chương trình của Đảng đoàn HĐND tỉnh về triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trong đó giao Thường trực HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 về Chương trình phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh tại Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

- Thông qua hoạt động giám sát nhằm nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai và thực hiện; kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế để thực hiện có hiệu quả các Chương trình đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc giám sát phải tuân thủ theo quy trình, quy định của pháp luật, đảm bảo sự khách quan, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát; nội dung giám sát cần bám sát kế hoạch đề ra.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát chuẩn bị đầy đủ tài liệu liên quan, nội dung báo cáo theo đề cương kèm kế hoạch; bố trí địa điểm, mời các thành phần liên quan tham dự buổi giám sát; trao đổi, giải trình cung cấp tài liệu liên quan đến những vấn đề mà đoàn yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi giúp Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ, đạt mục đích, yêu cầu giám sát đặt ra.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi giám sát

- Nội dung giám sát: kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Phạm vi giám sát: trên địa bàn tỉnh;

- Thời điểm giám sát: từ năm 2021 đến hết năm 2023.

2. Đối tượng chịu sự giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Sở Giao thông vận tải;

- Sở Xây dựng;

- Sở Kế hoạch và đầu tư;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Chuẩn bị báo cáo với đoàn giám sát

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát căn cứ mục đích, yêu cầu và đề cương gợi ý nội dung báo cáo, xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi về Thường trực HĐND tỉnh (qua Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh); đồng thời gửi kèm file báo cáo về địa chỉ hộp thư điện tử ktns.hdndhy@gmail.com trước ngày **06/02/2024**.

2. Tiến hành giám sát

- Đoàn giám sát chia thành 02 tổ, các Tổ thực hiện giám sát tại Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời tiến hành khảo sát tại một số công trình giao thông đường bộ và công trình phục vụ phát triển đô thị tại các địa phương (có danh sách phân tổ kèm theo).

- Sau khi các Tổ tiến hành giám sát xong, Đoàn giám sát tổ chức buổi làm việc với UBND tỉnh (mời Sở Kế hoạch và đầu tư cùng một số sở, ngành khác có liên quan đến nội dung giám sát - do Đoàn giám sát có Giấy mời và Chương trình làm việc sau).

3. Báo cáo kết quả cuộc giám sát

Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ GIÁM SÁT

1. Thời gian và địa điểm giám sát

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2024 (*Đoàn giám sát sẽ Thông báo lịch làm việc, địa điểm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương*).

2. Thành phần dự, làm việc với Đoàn giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Đối với UBND tỉnh: Lãnh đạo UBND tỉnh và Sở ngành liên quan;
- Đối với các sở: đại diện lãnh đạo Sở và phòng ban chuyên môn liên quan;
- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: mời Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố dự (*đề nghị UBND cấp huyện mời giúp*); Lãnh đạo UBND và các phòng, ban chuyên môn có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát

- Thu thập cơ sở pháp lý, thông tin, tư liệu liên quan đến nội dung giám sát; chuẩn bị tài liệu, các điều kiện đảm bảo cho Đoàn giám sát thực hiện kế hoạch giám sát;
- Đoàn giám sát triển khai chương trình giám sát, tuyên truyền về hoạt động giám sát;
- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương chịu sự giám sát gửi báo cáo theo nội dung yêu cầu và đúng tiến độ.

2. Phân công thực hiện

2.1. Các thành viên Đoàn giám sát

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát, nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình để góp phần nâng cao chất lượng và thành công của buổi giám sát.

2.2. Ban Kinh tế - Ngân sách

Chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện giám sát đảm bảo theo kế hoạch; thu thập các tài liệu liên quan gửi thành viên Đoàn giám sát, chủ trì dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát và Thông báo kết luận giám sát của Thường trực HĐND tỉnh.

2.3. Các Ban: Pháp chế, Văn hóa - Xã hội

Tham gia, phối hợp với Ban Kinh tế - Ngân sách tham mưu Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện nội dung kế hoạch giám sát.

2.4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Phối hợp với Ban Kinh tế - Ngân sách tiếp nhận các báo cáo, ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- Phối hợp với các sở, ngành; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Đoàn giám sát.
- Bố trí công chức tham gia phục vụ Đoàn giám sát, thực hiện công tác đảm bảo, tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.
- Chỉ đạo tổ thư ký đơn đốc việc gửi, nhận báo cáo của cơ quan đơn vị chịu sự giám sát; tham mưu, giúp việc Tổ giám sát, Đoàn giám sát chuẩn bị tài liệu, các báo cáo, Thông báo về kết quả giám sát.

2.5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát

Tích cực, chủ động phối hợp với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát; chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn và giải trình các nội dung mà Đoàn yêu cầu.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về thư ký Đoàn giám sát (*Bà Tạ Thu Phương - Trưởng phòng CT HĐND, Điện thoại: 0914 827 868; Bà Đinh Thị Miên - Chuyên viên phòng CTHĐ, Điện thoại: 0968 257 786*) báo cáo Đoàn giám sát để xem xét, giải quyết .

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- LĐ Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Các Phòng thuộc VP ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG ĐOÀN

Lê Xuân Tiến
Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh

**DANH SÁCH PHÂN TỔ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

I. TỔ GIÁM SÁT SỐ 1

1. Tổ trưởng: Ông Lê Xuân Tiến, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Tổ phó: Ông Bùi Mạnh Hùng, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách.

3. Thành viên

- Ông Nguyễn Văn Công - Phó Trưởng ban Pháp chế;

- Ông Đoàn Khắc Thuận - Phó Trưởng ban Văn hóa xã hội;

- Ông Đỗ Văn Khai - Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Bà Tạ Thu Phương - Trưởng phòng Công tác HĐND tỉnh, thư ký;

- Bà Đinh Thị Miên - Chuyên viên phòng Công tác HĐND tỉnh, thư ký.

4. Mời tham gia Tổ giám sát

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQVN tỉnh;

- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh khi Tổ giám sát tại địa phương.

- Đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng khi Tổ giám sát tại địa phương.

*** Tổ giám sát số 1 tiến hành giám sát tại Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện: Khoái Châu, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ; thành phố Hưng Yên.**

II. TỔ GIÁM SÁT SỐ 2

1. Tổ trưởng: Bà Trần Thị Tuyết Hương, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Tổ phó: Ông Nguyễn Trung Thành, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban Pháp chế.

3. Thành viên

- Bà Đặng Thị Gấm - Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban Văn hóa xã hội;

- Ông Phạm Khắc Huân - Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách;

- Ông Phạm Văn Giới - Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Phó Trưởng phòng TTDN, thư ký;

- Bà Vũ Thị Anh - Chuyên viên phòng Công tác HĐND tỉnh, thư ký.

4. Mời tham gia Tổ giám sát

- Đại diện lãnh đạo Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh khi Tổ giám sát tại địa phương.
- Đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng khi Tổ giám sát tại địa phương.

*** Tổ giám sát số 2 tiến hành giám sát tại Sở Xây dựng, UBND các huyện: Văn Lâm, Yên Mỹ, Văn Giang, Ân Thi và thị xã Mỹ Hào.**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát về kết quả việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển hạ tầng kết cấu giao thông đường bộ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐGS ngày /01/2024 của Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh)

ĐỐI VỚI UBND TỈNH

I. VIỆC PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG, VẬN TẢI CỦA TỈNH

1. Khái quát chung

Khái quát chung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh Hưng Yên hiện nay theo quy hoạch phát triển giao thông, vận tải của tỉnh.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo điều hành

Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và ban hành các văn bản, cơ chế chính sách để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm phát triển hệ thống giao thông, vận tải theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Nghị quyết số 10-NQ/TU*); các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải của tỉnh (*Nghị quyết số 106/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 và Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 22/3/2023*); Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực đầu tư công nhằm hoàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU

- Kết quả việc đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường giao thông đường bộ do trung ương đầu tư và quản lý trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay theo quy hoạch được duyệt. Trên cơ sở đó đánh giá hiệu quả đáp ứng của hệ thống giao thông đường quốc lộ trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Kết quả việc đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường giao thông đường bộ do tỉnh đầu tư, quản lý trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay theo quy hoạch được duyệt. Hiệu quả và sự đáp ứng của hệ thống giao thông đường tỉnh trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường huyện và giao thông nông thôn đáp ứng theo mục tiêu đã đề ra. Hiệu quả đáp ứng của hệ thống giao thông đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố hiện nay.

- Kết quả đầu tư các tuyến đường đô thị phù hợp quy hoạch đô thị và phục vụ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên theo các tiêu chí đã đề ra.

Lưu ý: Kết quả triển khai và đầu tư các công trình ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025: thống kê danh mục các dự án ưu tiên triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2023 và kết quả bố trí vốn; tình hình triển khai các dự án này đến thời điểm hiện nay (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao dự án chưa triển khai thực hiện*).

2.3. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhóm giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 176/KH-UBND của UBND tỉnh về Chương trình phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

2.4. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh

a) Kết quả thực hiện đầu tư các công trình dự án theo Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông của tỉnh.

b) Kết đầu tư các công trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến thời điểm 31/12/2023 cụ thể:

- Tổng số các công trình giao thông được chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành. Kết quả đã hoàn thành được bao nhiêu dự án đến hết 31/12/2023; bao nhiêu dự án còn vướng mắc chưa hoàn thành nguyên nhân và phương án xử lý.

- Tổng số các công trình dự án mới được quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện đến thời điểm 31/12/2023 (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao nhiêu dự án chưa triển khai thực hiện*).

- Tổng số các công trình, dự án phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 nhưng đến nay chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định dự án.

2.5. Kết quả công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch

Đánh giá kết quả thực hiện rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đến nay; việc quản lý và chấp hành quy hoạch giao thông, vận tải được duyệt trong quá trình xây dựng và phát triển giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh.

3. Phương án thực hiện các mục tiêu đến 2030

Công tác xây dựng phương án quy hoạch phát triển giao thông, vận tải tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và định hướng đến 2050 để phục vụ việc thực hiện mục tiêu phát triển giao thông, vận tải định hướng đến 2030. Hiện trạng tiến trình xây dựng Quy hoạch tỉnh.

4. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**5. Phương hướng, giải pháp trong những năm tiếp theo****6. Đề xuất, kiến nghị****II. VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ****1. Khái quát chung**

Khái quát chung về phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên

2. Kết quả thực hiện**2.1. Về công tác chỉ đạo điều hành**

Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công hoàn thiện hạ tầng xây dựng Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 29-NQ/TU

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hoá;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển hệ thống đô thị;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu Quy mô đất xây dựng đô thị;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu về chất lượng đô thị.

2.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phục vụ phát triển đô thị

a) Việc hoàn thiện ban hành thể chế, cơ chế chính sách phục vụ quá trình đô thị hoá và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác rà soát, lập quy hoạch và Chương trình phát triển đô thị

c) Kết quả thực hiện đầu tư các công trình dự án trọng điểm, có ý nghĩa động lực thúc đẩy phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt:

- Kết quả thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm cấp Quốc gia, vùng trên địa bàn tỉnh (*cụ thể: báo cáo danh mục các công trình, dự án đã được quyết định đầu tư và bố trí vốn để thực hiện, kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo*);

- Kết quả thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật của chung tỉnh (*cụ thể: Báo cáo danh mục các công trình, dự án đã được quyết định đầu tư và bố trí vốn để thực hiện, kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo*);

- Kết quả đầu tư các dự án phát triển đô thị (*cụ thể: báo cáo danh mục các dự án thực hiện đầu tư và kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo*).

d) Công tác huy động và bố trí nguồn lực xây dựng các đô thị trên địa bàn tỉnh và khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu còn yếu, nâng cao chất lượng các đô thị trên địa bàn tỉnh.

2.4. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp để thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhóm giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Quyết định số 1895/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.5. Kết quả lập, quản lý và thực hiện quy hoạch

Kết quả việc tổ chức thực hiện phát triển đô thị đảm bảo theo các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị được duyệt của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định; việc chấp hành và quản lý quy hoạch được duyệt trong quá trình xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Phương án thực hiện các mục tiêu đến 2030

Công tác xây dựng phương án quy hoạch phát triển đô thị tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và định hướng đến 2050 để phục vụ việc thực hiện mục tiêu phát triển đô thị định hướng đến 2030.

4. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

5. Phương hướng, giải pháp trong những năm tiếp theo

6. Đề xuất, kiến nghị

ĐỐI VỚI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Công tác tham mưu triển khai

Kết quả tham mưu trình HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải của tỉnh (*Nghị quyết số 106/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 và Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 22/3/2023*); Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực đầu tư công nhằm hoàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ về Chương trình phát triển giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 10-NQ/TU

1.1. Kết quả thực hiện công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Kết quả việc đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường giao thông đường bộ do trung ương đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Trên cơ sở đó đánh giá hiệu quả đáp ứng của hệ thống giao thông đường quốc lộ trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Kết quả việc đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường giao thông đường bộ do tỉnh đầu tư, quản lý trong giai đoạn từ 2021 đến nay. Đánh giá hiệu quả và sự đáp ứng của hệ thống giao thông đường tỉnh trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến đường huyện và giao thông nông thôn đáp ứng theo mục tiêu đã đề ra. Đánh giá hiệu quả đáp ứng của hệ thống giao thông đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố hiện nay.

- Kết quả đầu tư các tuyến đường đô thị phù hợp quy hoạch đô thị và phục vụ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên theo các tiêu chí đã đề ra.

Lưu ý: Kết quả thực hiện đầu tư các công trình ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025: Báo cáo danh mục các dự án thực hiện ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả việc triển khai thực hiện và hoàn thiện các dự án cần ưu tiên đầu tư này đến thời điểm 31/12/2023 trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển giao thông, vận tải

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhóm giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 176/KH-UBND của UBND tỉnh về Chương trình phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giao thông vận tải theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh

Báo cáo kết quả đầu tư các công trình phát triển, giao thông theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến thời điểm 31/12/2023 do Sở làm chủ đầu tư cụ thể:

- Tổng số các công trình giao thông được chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành. Kết quả đã hoàn thành được bao nhiêu dự án đến hết 31/12/2023; bao nhiêu dự án còn vướng mắc chưa hoàn thành nguyên nhân và phương án xử lý.

- Tổng số các công trình dự án mới được quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện đến thời điểm 31/12/2023 (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao nhiêu dự án chưa triển khai thực hiện*).

3. Kết quả thực hiện lập, quản lý và thực hiện quy hoạch

Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đến nay; việc quản lý và chấp hành quy hoạch giao thông, vận tải được duyệt trong quá trình xây dựng và phát triển giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh.

4. Phương án thực hiện các mục tiêu đến 2030

Công tác xây dựng phương án quy hoạch giao thông, vận tải tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và định hướng đến 2050 để phục vụ việc thực hiện mục tiêu phát triển giao thông, vận tải định hướng đến 2030.

III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

IV. Đề xuất, kiến nghị

ĐỐI VỚI SỞ XÂY DỰNG

I. Công tác tham mưu triển khai

Kết quả tham mưu trình HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 tại Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, báo cáo kết quả công tác tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chủ trương đầu tư, cơ chế tạo nguồn lực phát triển đô thị của tỉnh từ 2022 đến nay.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hoá;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển hệ thống đô thị;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu Quy mô đất xây dựng đô thị;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu về chất lượng đô thị.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên

- Công tác hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập Quy hoạch đô thị, Quy hoạch khu vực phát triển đô thị; lập Chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị; lập các đề án phân loại, nâng cấp đô thị theo quy định pháp luật hiện hành.

- Công tác tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp thuộc trách nhiệm của Sở nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị thuộc trách nhiệm của Sở.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển đô thị tổng hợp kết quả theo dõi về thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị của các địa phương đến thời điểm hiện tại.

3. Kết quả thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch

Kết quả việc tổ chức thực hiện phát triển đô thị đảm bảo theo các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị được duyệt của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định; việc chấp hành và quản lý quy hoạch được duyệt trong quá trình xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

III. Tồn tại, hạn chế

IV. Đề xuất, kiến nghị

ĐỐI VỚI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

I. Công tác tham mưu triển khai

Kết quả tham mưu trình HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 tại Hội nghị lần thứ Mười Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 tại Hội nghị lần thứ 17 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện công tác lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch

- Báo cáo kết quả công tác phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan để xây dựng phương án quy hoạch phát triển giao thông, vận tải, quy hoạch phát triển đô thị tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch khác có liên quan nhằm phục vụ phát triển hệ thống giao thông và đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo tiến trình và kết quả xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 đến thời điểm giám sát.

2. Kết quả tham mưu ban hành cơ chế chính sách giải pháp huy động vốn để thực hiện Chương trình phát triển giao thông, vận tải và đô thị

2.1 Đối với Chương trình phát triển giao thông vận tải

- Kết quả tham mưu ban hành các cơ chế chính sách nhằm thu hút đầu tư trong lĩnh vực giao thông, vận tải của tỉnh (*danh mục các văn bản quy định về cơ chế chính sách*);

- Kết quả thực hiện huy động các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách theo các hình thức đầu tư để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các dự án trọng điểm trong thời điểm từ năm 2021 đến nay.

2.2. Đối với Chương trình phát triển đô thị

- Kết quả công tác tham mưu ban hành các chính sách nhằm thu hút đầu tư trong lĩnh vực phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Kết quả thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị trong giai đoạn từ 2021 đến nay.

- Kết quả công tác bố trí nguồn vốn; xây dựng kế hoạch mời gọi, thu hút đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, dự án động lực cho thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển đô thị.

3. Kết quả tham mưu và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công phục vụ phát triển hạ tầng giao thông đường bộ và phát triển đô thị

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các dự án phục vụ phát triển giao thông vận tải và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cụ thể:

- Tổng số các công trình dự án phục vụ phát triển giao thông và đô thị được chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện

đầu tư hoàn thành. Kết quả đã hoàn thành được bao nhiêu dự án đến hết 31/12/2023; bao nhiêu dự còn vướng mắc chưa hoàn thành nguyên nhân và phương án xử lý.

- Tổng số các công trình dự án giao thông và đô thị được quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện đến thời điểm 31/12/2023 (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao nhiêu dự án chưa triển khai thực hiện*).

III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

IV. Đề xuất, kiến nghị

ĐỐI VỚI UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

I. Khái quát chung

Khái quát chung giao thông, vận tải và đô thị của địa phương hiện nay.

II. Đối với việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện Chương trình phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác triển khai

Công tác triển khai và ban hành các văn bản thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại địa phương theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, các Nghị quyết của HĐND tỉnh và của địa phương.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 10-NQ/TU

- Kết quả thực hiện công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Kết quả việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống các tuyến giao thông đường huyện và giao thông nông thôn trong giai đoạn từ 2021 đến nay. Trên cơ sở đó, đánh giá hiệu quả đáp ứng nhu cầu giao thông của đường huyện và giao thông nông thôn tại địa phương hiện nay.

- Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp đã đề thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 176/KH-UBND của UBND tỉnh về Chương trình phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giao thông vận tải theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cấp huyện

- Kết quả đầu tư các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao cho các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư đến thời điểm 31/12/2023 cụ thể:

+ Tổng số các công trình giao thông được chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành. Kết quả đã hoàn thành được bao nhiêu dự án đến hết 31/12/2023; còn bao nhiêu dự án vướng mắc chưa hoàn thành nguyên nhân và phương án xử lý.

+ Tổng số các công trình dự án mới được quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện đến thời điểm 31/12/2023 (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao nhiêu dự án chưa triển khai thực hiện*).

- Kết quả đầu tư các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị quyết của HĐND cấp huyện về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đến thời điểm 31/12/2023 cụ thể:

- Tổng số các công trình giao thông được chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành. Kết quả đã hoàn thành được bao nhiêu dự án đến hết 31/12/2023; còn bao nhiêu dự án vướng mắc chưa hoàn thành nguyên nhân và phương án xử lý.

- Tổng số các công trình dự án mới được quyết định đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện đến thời điểm 31/12/2023 (*cụ thể: có bao nhiêu dự án đã hoàn thành, bao nhiêu dự án đang thi công, bao nhiêu dự án chưa triển khai thực hiện*).

1.4. Kết quả thực hiện lập, quản lý và thực hiện quy hoạch

Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đến nay; việc quản lý và chấp hành quy hoạch giao thông, vận tải được duyệt trong quá trình xây dựng và phát triển giao thông, vận tải trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

3. Phương hướng, giải pháp những năm tiếp theo

4. Đề xuất, kiến nghị

II. Đối với Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Việc triển khai phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên tới các đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phục vụ phát triển đô thị tại địa phương

- Kết quả thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch và lập chương trình phát triển đô thị tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;
- Kết quả bố trí, huy động nguồn lực đầu tư các công trình dự án trọng điểm, có ý nghĩa động lực thúc đẩy phát triển đô thị tại địa phương;
- Kết quả bố trí, huy động nguồn lực khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu, còn yếu, nâng cao chất lượng đô thị tại các địa phương;

1.3. Kết quả triển khai các nhóm giải pháp để thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhóm giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TU của Tỉnh uỷ và các Quyết định của UBND tỉnh số 1895/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và số 2609/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 20230.

1.4. Kết quả thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch

Kết quả việc tổ chức thực hiện phát triển đô thị đảm bảo theo các quy được duyệt và công tác quản lý quy hoạch tại địa bàn.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

3. Phương hướng, giải pháp những năm tiếp theo

4. Đề xuất, kiến nghị